

ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC THỂ DỤC THỂ THAO THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Trung Đức*

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định, giải pháp cho đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chính là: “Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, cho từng ngành, từng lĩnh vực, với những giải pháp đồng bộ, trong đó tập trung cho giải pháp đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trong nhà trường cũng như trong quá trình sản xuất kinh doanh, chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và kỹ năng thực hành. Phát triển hợp lý, hiệu quả các loại hình trường ngoài công lập đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học” [7].

Tổ chức, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho phát triển thể dục thể thao (TDTT) là một trong những nội dung quan trọng của quản lý nhà nước về TDTT đã được Luật Thể dục, thể thao quy định tại khoản 2 Điều 6 [6]. Để đảm bảo sự nghiệp TDTT phát triển theo đúng định hướng, không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động TDTT, đòi hỏi nguồn nhân lực phải có chất lượng, đa dạng, phong phú với nhiều lực lượng lao động khác nhau. Do đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chính sách và văn bản thống nhất trong quản lý đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực TDTT.

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về việc Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020, cũng khẳng định: “Phát triển thể dục, thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế”. Đảng ta xác định, đầu

tư cho thể dục, thể thao là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước; giữ gìn, tôn vinh những giá trị thể dục, thể thao dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại và phát triển nền thể dục, thể thao nước ta mang tính dân tộc, khoa học, nhân dân, văn minh. Đây là những quan điểm phát triển TDTT có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay [1].

Tuy nhiên, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 cũng chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém hiện nay trong công tác đào tạo đó là: “Chưa có chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho thể dục, thể thao, thiếu chính sách và các quy định về đào tạo nguồn nhân lực cho thể dục, thể thao, nhất là đối với thể thao thành tích cao”. Đồng thời đặt ra mục tiêu của ngành TDTT là “xây dựng và phát triển nền thể dục, thể thao nước nhà, chú trọng đến các nội dung như thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao và chuyên nghiệp, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng tuổi thọ của người Việt Nam theo tinh thần vì dân cường, nước thịnh, hội nhập và phát triển” [3].

Năm 2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1216/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, theo đó trong 10 năm tới sẽ có khoảng 30,5 triệu lao động qua đào tạo; dự báo tổng nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển nhân lực ước tính khoảng 2.135 nghìn tỷ đồng, chiếm 12% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Trong đó, đội ngũ cán bộ TDTT được xác định khoảng 28 nghìn người đến năm 2020 [4].

*Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Trải qua hơn 60 năm phát triển và trưởng thành, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp cho thị trường TDTT Việt Nam nguồn nhân lực chất lượng cao

Để thực hiện mục tiêu đó, tháng 9 năm 2011, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 3067/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực nhóm ngành Văn hóa, Thể thao giai đoạn 2011 – 2020, trong đó nhấn mạnh các cơ hội quốc tế và trong nước đến việc phát triển của nguồn nhân lực TDTT [2].

Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2160/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với quan điểm: “Tăng cường đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao”; “Phát triển GDTC và thể thao trường học”; “Phát triển các CLB thể dục, thể thao cấp cơ sở” là 3 trong số 8 đề án cần xây dựng và hoàn thiện để đến năm 2020, thể dục, thể thao cơ bản được phát triển đồng đều giữa các đối tượng, rộng khắp giữa các vùng, miền, các địa phương trong cả nước, góp phần nâng cao sức khỏe và tuổi thọ của người Việt Nam, vì sự nghiệp dân cường, nước thịnh [5].

Như vậy, các văn bản của Đảng, Nhà nước đều định hướng rõ quan điểm, cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực thể dục, thể thao theo

hướng: Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế. Cụ thể:

Về số lượng:

Đảm bảo số lượng cán bộ TDTT đến năm 2020 là khoảng 28 nghìn người (theo quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam).

Nguồn nhân lực tập trung vào các mảng: Hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT, cán bộ chăm sóc sức khỏe TDTT; Giáo viên, giảng viên GDTC; Cán bộ phát triển các CLB TDTT cấp cơ sở. Nhân lực trong khu vực hành chính nhà nước sẽ tăng ít hơn so với khối dịch vụ có thu.

Chú trọng ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho các vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bằng nguồn kinh phí từ ngân sách do các cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Về chất lượng:

Bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, thực hành thì cần chú trọng đến các kỹ năng như: Giao tiếp, ngoại ngữ, sử dụng vi tính, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng báo cáo, kỹ năng tìm hiểu và xử lý thông tin. Bên cạnh đó là tác phong công nghiệp, đó chính là kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

Chú trọng đào tạo, đào tạo lại giảng viên, giáo



Trước yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực TDTT đáp ứng nhu cầu xã hội, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã có những thay đổi phù hợp nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp

viên GDTC theo chương trình GDTC đổi mới.

Về đáp ứng nhu cầu xã hội:

Với xu hướng phát triển nhanh của các loại hình tập luyện TDTT, việc tăng cường và chú trọng công tác bồi dưỡng ngắn hạn các lớp đào tạo chuyên môn và cấp chứng chỉ đáp ứng nhu cầu xã hội là cần thiết.

Không ngừng phát huy ưu thế, khắc phục hạn chế hướng đến nguồn nhân lực có chất lượng và trình độ cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Cần tích cực cải tiến quy trình đào tạo để nâng cao chất lượng. Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp tích cực hơn, tạo cho người học hiểu được mình, hiểu xu hướng nhân lực, chọn ngành nghề để học và phát triển.

Về hội nhập quốc tế:

Trong một “thế giới phẳng” khi mà mọi quốc gia đều có thể tiếp cận, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển kinh tế, giáo dục, đào tạo thì việc phát triển nguồn nhân lực được chuẩn bị và đào tạo tốt sẽ là yếu tố quyết định, tạo nên sự khác biệt giữa các quốc gia. Điều này đòi hỏi quá trình đào tạo nguồn nhân lực cần được phát triển theo hướng quốc tế hóa, đa phương, đa chiều để hội nhập.

Việc mở cửa thị trường lao động tạo sự dịch chuyển lao động giữa các nước đòi hỏi các quốc gia phải nâng cao chất lượng nhân lực của mình, tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc

gia. Do đó, cần đẩy mạnh đổi mới giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ trong phát triển nhân lực TDTT để có thể đáp ứng năng động hơn, hiệu quả hơn và trực tiếp hơn những nhu cầu của sự phát triển đất nước./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TW Đảng (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 1 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về việc Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.*
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Quyết định số 3067/QĐ-BVHTTDL ngày 29/9/2011 ban hành Quy hoạch phát triển nhân lực nhóm ngành Văn hóa, Thể thao giai đoạn 2011 – 2020.*
3. Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 3/12/2010 ban hành Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020.*
4. Chính phủ (2011), *Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.*
5. Chính phủ (2013), *Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*
6. Quốc Hội (2006), *Luật Thể dục, Thể thao, Luật số 77/2006/QH11, ngày 29 / 11/ 2006.*
7. *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, ngày 28/1/2016.*